

Số: 152/KH-UBND

Thường Xuân, ngày 12 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH

Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Thường Xuân năm 2020

Thực hiện hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1052/STTTT-KTTC ngày 05/7/2019. UBND huyện Thường Xuân ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Thường Xuân năm 2020 gồm những nội dung sau đây:

I. CĂN CỨ PHÁP LUẬT.

Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin; Luật An ninh mạng;

Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể CCHIC nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước;

Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu về CNTT giai đoạn 2016-2020;

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục DVC trực tuyến mức độ 3, 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt lộ trình cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của các cơ quan quản lý nhà nước năm 2015, định hướng đến năm 2020.

Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/02/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020;

Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa Phê duyệt kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa phiên bản 1.0;

Quyết định số 5235/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh đối với số lượng DVC trực tuyến mức độ 3 được triển khai năm 2019;

Quyết định số 3380/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và lưu trữ văn bản điện tử qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 1341/KH-UBND ngày 16/9/2015 của UBND huyện Thường Xuân về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan, đơn vị hành chính hành chính nước huyện Thường Xuân giai đoạn 2016-2020;

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.

I. MỤC TIÊU CHUNG.

- Phát triển nâng cao chất lượng phục vụ hạ tầng kỹ thuật viễn thông, CNTT phục vụ tốt yêu cầu kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin thông qua các ứng dụng CNTT dùng chung, hệ thống thông tin.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong cơ quan hành chính nhà đáp ứng điều kiện sẵn sàng tiếp cận, vận hành các ứng dụng CNTT khi được triển khai.

- Tìm kiếm nguồn lực đáp ứng việc trang bị hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng nhu cầu sử dụng trong mỗi CBCC, mỗi cơ quan, đơn vị đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn sử dụng máy móc thiết bị trong cơ quan nhà nước theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường giải pháp thuê dịch vụ CNTT đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết bị, công nghệ đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong đầu tư.

- Thúc đẩy, nâng cao hiệu quả tổ chức vận hành khai thác các ứng dụng CNTT tại cơ quan UBND huyện, UBND cấp xã, thị trấn.

- Lồng ghép, gắn kết trong triển khai, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, xây dựng xã nông thôn mới.

2. NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU CỤ THỂ.

2.1- Phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT.

Tập trung giải pháp nâng cao khả năng an toàn thông tin nội bộ, nâng cao chất lượng trang bị cơ sở vật chất CNTT phục vụ hoạt động hành chính.

2.1.1. Xây dựng hạ tầng mạng LAN an toàn.

- Nhiệm vụ: Xây dựng triển khai mô hình mạng LAN đảm bảo ATTT;

- Mục tiêu: Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành lập, phê duyệt hồ sơ cấp độ ATTT cho hệ thống mạng LAN theo quy định của Luật an toàn thông tin và hướng dẫn xác định cấp độ ATTT của hệ thống thông tin theo quy định theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP; Số lượng, tỉ lệ đơn vị tham gia: 7 xã, thị trấn, đạt tỷ lệ khoảng 40%, ưu tiên đơn vị xã ổn định đầu tư về cơ sở vật chất trụ sở làm việc và xã triển khai Hệ thống QLCL tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 hoặc TCVN ISO 9001:2015.

- Đối tượng thực hiện: UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin

- Cơ quan phối hợp: Doanh nghiệp viễn thông hoặc đơn vị chuyên trách ATTT trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm, tên gọi: Đề án nâng cao an toàn thông tin nội bộ.

- Cấp quyết định phê duyệt: UBND huyện.

- Kinh phí: Nguồn ngân sách huyện, đối ứng ngân sách xã.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2020.

2.1.2. Bổ sung trang thiết bị CNTT.

- Nhiệm vụ: Bổ sung trang thiết bị CNTT phục vụ CBCC là việc tại UBND các xã, thị trấn theo kế hoạch đăng kí mua sắm công tập trung và Chương trình dự án đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị CNTT tập trung của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì:

Phòng Tài chính Kế hoạch, chủ trì đăng kí kế hoạch mua sắm công.

Văn phòng HDND-UBND huyện, chủ trì đầu mối kế hoạch đầu tư chương trình dự án CNTT tập trung của tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: UBND xã, thị trấn; phòng Văn hóa và Thông tin.
- Sản phẩm, tên gọi: Kế hoạch khảo sát và đăng kí nhu cầu bổ sung trang thiết bị CNTT.
- Kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh huyện được phân bổ hàng năm
- Thời gian thực hiện: năm 2020.

2.2 - Phát triển ứng dụng CNTT.

Tập trung giải pháp thúc đẩy toàn diện về tính hiệu quả, chất lượng; giải pháp đảm bảo đạt mục tiêu chất lượng trong tổ chức vận hành ứng dụng CNTT gắn với mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử các cấp, CCHC và xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn huyện.

2.2.1. Hoạt động công/trang thông tin điện tử.

- Nhiệm vụ: Trên cơ sở nền tảng sẵn có, tập trung công tác chỉ đạo QLNN, tăng cường trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản trị công/trang thông tin điện tử.

- Mục tiêu: Tăng tần suất, cung cấp số lượng tin, bài; thông tin chỉ đạo điều hành, thông tin tuyên truyền, quảng bá và đăng tải văn bản chỉ đạo, điều hành hành chính.v.v. trên công/trang thông tin điện tử.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng HDND-UBND huyện, Ban biên tập cổng thông tin điện tử huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Kinh phí: Nguồn phân bổ ngân sách tỉnh chi ứng dụng CNTT hàng năm.

- Thời gian: Cả năm 2020.

2.2.2. Hoạt động sử dụng hòm thư công UBND tỉnh.

- Nhiệm vụ: Thúc đẩy sử dụng hòm thư công vụ thuộc Hệ thống thư công vụ UBND tỉnh để trao đổi văn bản, tài liệu hành chính CBCC.

- Mục tiêu: 100% CBCC cấp huyện đã được cấp tài khoản thư điện tử cá nhân, 30%CBCC cấp xã, thị trấn được cấp tài khoản theo vị trí việc làm và chức danh công chức cấp xã sử dụng thành thạo trao đổi văn bản, tài liệu qua mạng sử dụng hòm thư công.

- Đối tượng thực hiện: CBCC cấp huyện, cấp xã được cấp, bàn giao sử dụng tài khoản thư công vụ trong hoạt động hành chính.

- Phối hợp tổ chức đánh giá: Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HDND-UBND huyện.

- Thời gian: Cả năm 2020.

2.2.3. Gửi, nhận văn bản điện tử số hóa trên phần mềm QLVB.

- Nhiệm vụ: Nâng cao tỉ lệ văn bản hành chính được số hóa, kí số gửi, nhận trên phần mềm QLVB trao đổi văn bản chỉ đạo, điều hành hành chính

giữa các cấp tỉnh, huyện, xã.

- Mục tiêu: 100% văn bản chỉ đạo, điều hành hành chính trước khi được gửi đến cơ quan nhận thông qua hệ thống phần mềm QI.VB được số hóa kí số theo Quyết định 28/2018/QĐ-TTg.

- Đơn vị tổ chức thực hiện: Văn phòng HDND-UBND huyện, UBND xã, thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Nội vụ.

- Đơn vị thực hiện đánh giá: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Thời gian: Cả năm 2020.

2.2.4. Vận hành phần mềm một cửa điện tử cấp huyện.

- Nhiệm vụ: Tiếp cận đưa vào vận hành khai thác hệ thống một cửa điện tử cấp huyện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Mục tiêu: 100% TTHC được tiếp nhận, nhập thông tin dữ liệu qua lí trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử cấp huyện.

Cấp huyện: 80 DVC trực tuyến mức độ 3 được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử cấp huyện kết nối công DVC cấp tỉnh.

Cấp xã: 28 DVC trực tuyến mức độ 3 được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử cấp xã kết nối công DVC cấp tỉnh khi được triển khai.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HDND-UBND huyện, UBND cấp xã, thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện.

- Thời gian: năm 2020.

2.2.5. Phát triển kết nối hệ thống, CSDL, quản lí chuyên ngành.

- Nhiệm vụ: Số hóa dữ liệu thông tin quản lí chuyên ngành phục vụ quản lí chuyên ngành và kết nối CSDL quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Phòng ban chuyên môn theo kế hoạch phát triển phần mềm QLCN theo chương trình dự án cấp bộ, cấp tỉnh và nhiệm vụ được giao.

- Thời gian: Theo kế hoạch đề án

2.3- Triển khai cơ chế, chính sách.

- Tăng cường hoạt động chỉ đạo QLNN về CNTT thực hiện các giải pháp thúc đẩy hoạt động trao đổi văn bản điện tử trên mạng, sử dụng hiệu quả hai ứng phần mềm QI.VB: TDOffice cấp huyện và Hệ thống thư điện tử công vụ UBND tỉnh trong giao dịch/trao đổi văn bản điện tử trên mạng giữa các cơ quan, đơn vị và cấp hành chính QLNN.

- Nâng cao hiệu quả giám sát, hướng dẫn quản trị vận hành, khai thác Cổng thông tin điện tử huyện địa chỉ <http://thuongxuan.gov.vn> và 17 Trang thông tin điện tử xã, thị trấn theo quy định tại Nghị định 43/ND-CP.

- Thực hiện chỉ đạo QLNN, định hướng sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trong mua sắm, đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT, phát triển ứng dụng dịch vụ CNTT

tại cơ quan hành chính nhà nước phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết hoạt động công vụ của cơ quan hành chính nhà nước cho tổ chức, công dân.

- Thực hiện nhiệm vụ rà soát, thống kê đánh giá nguồn lực CNTT cấp xã, thị trấn thúc đẩy nâng cao chỉ số nguồn lực CNTT cấp huyện nhằm thay đổi vị trí thứ hạng trong đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT tại cơ quan UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Quyết định 4289/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chỉ đạo nhiệm vụ sử dụng ứng dụng CNTT trong hoạt động công vụ; xây dựng quy định quản lý, vận hành, sử dụng ứng dụng phần mềm QL.VB áp dụng đối với đơn vị quản lý và người dùng ứng dụng. Xây dựng văn bản pháp luật quy định trao đổi/tiếp nhận và xử lý văn bản điện tử trên hệ phần mềm ứng dụng áp dụng đối với cơ quan UBND huyện, phòng, ban chức năng và UBND các xã, thị trấn.

2.4- Phát triển nguồn nhân lực CNTT.

Giải pháp tăng cường biện pháp tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn kỹ năng sử dụng CNTT cho đối tượng cán bộ, công chức các cấp; Đào tạo, bổ sung kiến thức quản trị các ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện, cấp xã đáp ứng hoạt động kỹ năng chuyên nghiệp; Tổ chức đào tạo, tập huấn CNTT kỹ năng chuẩn sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức huyện, xã, thị trấn theo Thông tin 03/2014/TT-BTTTT. Tổ chức các lớp tập huấn khai thác, sử dụng mail công vụ cá nhân theo vị trí, chức danh công chức các xã, thị trấn.

2.4.1. Tập huấn phần mềm QL.VB.

- Nhiệm vụ: Tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ thao tác phần mềm QL.VB TĐOffice.

- Đối tượng: CBCC cấp xã, thị trấn.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Kinh phí: UBND xã bố trí kinh phí thực hiện nội dung kế hoạch tập huấn.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2020.

2.4.2. Tập huấn sử dụng thư công vụ UBND tỉnh.

- Nhiệm vụ: Tập huấn kỹ năng khai thác hệ thống thư công vụ UBND tỉnh

- Đối tượng: CBCC cấp xã, thị trấn.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Kinh phí: UBND xã bố trí kinh phí thực hiện nội dung kế hoạch tập huấn.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2020.

2.4.3. Tập huấn sử dụng thư công vụ UBND tỉnh.

- Nhiệm vụ: Tập huấn nghiệp vụ sử dụng chữ ký số.

- Đối tượng: Các cơ quan, đơn vị được cấp chứng thư số chuyên dùng.
- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND huyện.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin.
- Kinh phí: UBND xã bố trí kinh phí thực hiện nội dung kế hoạch tập huấn.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2020.

3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ.

3.1- Giải pháp môi trường chính sách.

- Tập trung nghiên cứu hệ thống hóa các văn bản QL.PI, QL.NN về CNTT của TW, Chính phủ; văn bản pháp luật chỉ đạo định hướng về phát triển CNTT của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Văn phòng Chính phủ. Các văn bản QL.NN về CNTT trên địa bàn tỉnh phù hợp lộ trình mục tiêu Nghị quyết 17/NQ-CP, nhiệm vụ phát triển ứng dụng CNTT theo giai đoạn của Chính phủ trên cơ sở đó ban hành những quy định đặc thù phù hợp với điều kiện của huyện trong quản lý, phát triển ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.

- Tăng cường tham vấn, hợp tác các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh sản phẩm, phần mềm dịch vụ CNTT để tiếp cận công nghệ, giải pháp ứng dụng công nghệ trên cơ sở nhiệm vụ tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin nhằm giảm gánh nặng ngân sách, tăng hiệu quả việc ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.

- Gắn nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào nhiệm vụ chính trị hàng năm để chỉ đạo thực hiện phân đầu hoàn thiện mô hình kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 1.0 được Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017.

3.2- Giải pháp tài chính.

- Tiếp cận nguồn hỗ trợ đầu tư từ Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện các dự án phát triển hạ tầng CNTT của huyện.

- Tận dụng lợi thế, kêu gọi đầu tư hỗ trợ tài chính từ phía doanh nghiệp, doanh nhân trong triển khai ứng dụng CNTT. Tích cực tham vấn, triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT do doanh nghiệp viễn thông, các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phần mềm CNTT nhằm cắt giảm chi phí hành chính cho ứng dụng CNTT.

- Nghiên cứu giải pháp thuê các dịch vụ CNTT đối với một số hạng mục nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả các dự án đồng thời tiết kiệm chi phí đầu tư theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, đặc biệt đối với hoạt động ứng dụng CNTT cấp xã trong xây dựng đơn vị xã nông thôn mới.

3.3- Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính:

- Chỉ đạo thực hiện Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020 theo Văn bản số 3035/CTPH-BTTTT-BNV ngày 22/8/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ trước mắt tại cơ quan UBND huyện và tại 5 đơn vị UBND cấp xã, bao gồm: Thọ Thanh, Xuân Dương, Thị trấn, Ngọc Phụng và Vạn Xuân theo Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung Kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, năm 2018.

- Thực hiện các nội dung khác để gắn kết chặt chẽ các hoạt động ứng dụng CNTT với hoạt động cải cách hành chính.

3.4 - Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin.

- Tìm kiếm các giải pháp, biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin, CSDL, dùng chung và hệ thống thông tin sử dụng riêng biệt.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ việc phát triển các ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin, phân loại theo cấp độ hệ thống thông tin triển khai.

- Nghiên cứu triển khai các mô hình đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phù hợp với thực tế và nhu cầu ứng dụng, phát triển CNTT. Ứng dụng giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

- Tăng cường phối hợp cấp chứng thư số, nâng cao hiệu quả triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ VGCA trong hoạt động gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông qua phần mềm QI.VB.

3.5 - Giải pháp tổ chức.

- Coi trọng vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị. Xác định rõ sự gắn kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch là chia khóa thành công nhiệm vụ ứng dụng CNTT và cần đi đôi với cải cách hành chính.

- Bố trí, sắp xếp, nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên trách CNTT cấp huyện; Chủ động bố trí, sắp xếp và đào tạo nguồn nhân lực cấp xã, thị trấn.

3.6- Các giải pháp khác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và đa dạng hóa các hình thức, quy mô tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CNTT và xã hội thông tin thông qua truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng, đào tạo phổ cập, bồi dưỡng về kiến thức CNTT.

- Tích cực truyền thông phổ biến rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp lợi ích việc tham gia, sử dụng khai thác thông tin trên trang thông tin điện tử huyện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai ứng dụng CNTT; tổng hợp kết quả, đúc rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng nhiệm vụ ứng dụng CNTT cho năm tiếp theo, báo cáo cơ quan chuyên trách CNTT để theo dõi, phối hợp triển khai, thực hiện.

III. NHẬN ĐỊNH MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT GIAI ĐOẠN 2016-2020.

Trên cơ sở triển khai thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/02/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020, UBND huyện đã cụ thể hóa nhiệm vụ mục tiêu phù hợp thực tế tình hình địa phương thông qua việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện giai đoạn 5 năm 2016-2020 văn bản số 1341/KH-UBND ngày 16/9/2015.

Nhận định mức độ hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch, kết quả như sau:

1. Chỉ tiêu phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT.

- Đối với cấp huyện: Hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch 5 năm trong 3 năm đầu về cơ sở vật chất trang thiết bị CNTT phục vụ làm việc cho CBCC, đạt tỷ lệ 1:1. Không có CBCC không được trang bị, bố trí trang thiết bị CNTT thực hiện hoạt động chuyên môn.

Hạ tầng kỹ thuật CNTT theo thống kê sơ bộ khoảng 135 máy tính cá nhân (*bao gồm máy tính để bàn và máy tính xách tay*); hệ thống mạng sử dụng mạng TSLCD; Hệ thống mạng nội bộ LAN được đầu tư năm 2004 và được nâng cấp năm 2016; số lượng máy in (53), máy scanner (5), chưa bao gồm cơ sở vật chất được đầu tư tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo dự án của tỉnh.

- Đối với cấp xã: Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch 5 năm chưa đạt ở hầu hết các xã (*trừ đơn vị Thị trấn và 3 xã về đích nông thôn mới gồm: Ngọc Phụng, Xuân Dương và Lương Sơn*) theo số liệu thống kê theo dõi đánh giá tình hình ứng dụng CNTT các năm và năm 2018. Hạ tầng CNTT đầu tư tại UBND các xã, thị trấn chưa đạt mục tiêu đề ra, tỉ lệ máy tính/CBCC ở mức 55% dưới mức chỉ tiêu là 80%.

2. Chỉ tiêu số hóa văn bản hành chính.

Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch 5 năm là hàng năm số lượng/tỷ lệ khoảng 80% văn bản chỉ đạo, điều hành hành chính được thực hiện số hóa, đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử hoặc gửi, nhận trên hệ thống phần mềm QLVB và ứng dụng trao đổi văn bản điện tử khác. Tuy nhiên, thống kê số lượng văn bản hành chính được số hóa mới chỉ đạt khoảng 55%.

3. Chỉ tiêu phát triển ứng dụng.

Tập trung chủ yếu phát triển nâng cao khả năng sử dụng các ứng dụng nội bộ; Về chỉ tiêu phát triển ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp chưa được thực hiện. Tính đến thời điểm xây dựng kế hoạch số lượng 80 DVC trực tuyến mức độ 3 đối với cấp huyện, 28 DVC trực tuyến mức độ 3 đối với cấp xã chưa xây dựng xong và tổ chức triển khai hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã liên thông Cổng DVC cấp tỉnh.

4. Chỉ tiêu an toàn thông tin.

Chưa thực sự chủ động, chủ trọng thực hiện chỉ tiêu về ATTT ở cả cấp huyện, cấp xã. Nguyên nhân chỉ ra ở đây thứ nhất là thiếu kinh phí đầu tư;

thứ hai là tầm quan trọng và mức độ nhận thức về ATTT ở CBCC còn hạn chế.

Thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu ATTT ở các cấp hành chính còn thực sự còn trông chờ từ giải pháp công nghệ từ nhà mạng cung cấp dịch vụ.

5. Chỉ tiêu nâng cao chỉ số chất lượng nguồn lực CNTT.

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng sử dụng CNTT còn hạn chế do hạn hẹp nguồn kinh phí. Tập trung chủ yếu nhiệm vụ tham gia nâng cao kỹ năng nghiệp vụ ATTT do UBND tỉnh tổ chức cho số ít đối tượng; hoặc kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành do sở chuyên ngành phụ trách triển khai.

6. Chỉ tiêu môi trường chính sách.

Chưa ban hành cơ chế khuyến khích thúc đẩy ứng dụng CNTT nói chung, phát triển CNTT nói chung.

7. Chỉ tiêu nguồn lực đầu tư.

Chưa tìm kiếm được nguồn lực hỗ trợ đầu tư, chưa bố trí được nguồn ngân sách cùng cấp chi đầu tư phát triển kinh vực CNTT. Chủ yếu nguồn kinh phí theo chương trình dự án đầu tư CNTT tập trung theo kế hoạch của UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Văn hóa và Thông tin.

Chủ trì, hướng dẫn các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch.

Trên cơ sở các chủ trương, cơ chế chính sách về phát triển ứng dụng CNTT của TW, của tỉnh tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản pháp lý nhằm quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện có hiệu quả.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, triển khai, giám sát thực hiện các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT theo lộ trình kế hoạch. Kiểm tra thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND huyện và theo yêu cầu của cơ quan QLNN chuyên ngành.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng ứng dụng CNTT; kế hoạch khảo sát, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT tại UBND cấp xã trên địa bàn huyện.

Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện thực hiện trách nhiệm giám sát tình hình ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước các cấp; tổ chức hoạt động ứng dụng CNTT có hiệu quả và hướng dẫn thực hành ứng dụng CNTT theo Quy chế, quy định của UBND tỉnh đối với việc tham gia sử dụng các hệ thống ứng dụng dùng chung; QLVB. Hồ sơ thu công vụ UBND tỉnh và khai thác Hệ thống thông tin, Công dịch vụ công cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện.

Tăng cường hiệu quả tổ chức vận hành các hệ thống thông tin, ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành hành chính và giải quyết công vụ hành chính tại cơ quan UBND huyện, UBND cấp xã.

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin chủ động áp dụng triển khai tại cơ quan UBND huyện, hướng dẫn các xã, thị trấn nội dung thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước đảm bảo tiết kiệm ngân sách chi ứng CNTT.

Chủ trì xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin, đề xuất cấp độ hệ thống thông tin tại cơ quan UBND huyện và xây dựng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho hệ thống thông tin tại UBND huyện.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Trên cơ sở nội dung công việc trong kế hoạch phê duyệt phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin Thông tin tổng hợp, thẩm định các nhiệm vụ CNTT trong năm kế hoạch đưa vào dự toán ngân sách năm 2020.

4. Phòng Nội vụ.

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu cho UBND huyện gắn kết nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện với đẩy mạnh ứng dụng CNTT và triển khai đưa tiêu mức đánh giá mức độ ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị trong kế hoạch bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

5. Thủ trưởng phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu và giữ vai trò đi đầu trong chỉ đạo, thực hiện việc tiếp cận, sử dụng ứng dụng CNTT trong hoạt động công vụ nhằm nâng cao hiệu suất công việc: hiệu quả chỉ đạo giải quyết nhiệm vụ chuyên môn thuộc thẩm quyền, chức năng tham mưu.

Phân công rõ trách nhiệm cán bộ, công chức chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện tiếp nhận, phản hồi, tra lời và báo cáo mệnh lệnh hành chính trên ứng dụng phần mềm được phân giao nhiệm vụ xử lý đảm bảo tin độ, thời hạn theo yêu cầu.

6. UBND các xã, thị trấn.

6.1. Chỉ đạo việc phối hợp chặt chẽ với phòng chức năng UBND huyện hoặc đơn vị chủ trì cấp tỉnh tiếp nhận các dự án CNTT theo kế hoạch của UBND tỉnh.

6.2. Tăng cường vai trò, trách nhiệm trong hoạt động ứng dụng CNTT tại đơn vị; đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thể hiện qua:

- Tiên phong, nêu gương để cán bộ, công chức vào quy trình thực hành kỹ năng sử dụng, khai thác các ứng dụng CNTT được triển khai.

- Công tác quan tâm, chỉ đạo việc triển khai ứng dụng và phát triển CNTT theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên, kế hoạch của UBND huyện.

- Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cán bộ, công chức trực tiếp đầu mỗi vận hành, quản lý, giám sát và phối hợp hỗ trợ kỹ năng sử dụng, xử lý ứng cứu sự cố máy tính khi cần thiết.

- Quan tâm bố trí kinh phí chi ứng dụng CNTT qua đó thúc đẩy mạnh mẽ phong trào ứng dụng CNTT tại đơn vị thông qua đào tạo nâng cao kỹ năng sử dụng máy tính và hiểu biết giải quyết sự cố máy tính.

- Đối với đơn vị đã được công nhận xã NTM hoặc trong kế hoạch đăng ký xã nông thôn mới cần quan tâm chỉ đạo xây dựng kế hoạch duy trì và hoàn thành tiêu chí đánh giá xã NTM về sử dụng trang thông tin điện tử và phần mềm QI.VB.

- Đối với đơn vị đã được triển khai sử dụng Hệ thống Quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 bao gồm: Thọ Thành, Xuân Dương, Thị trấn Thường Xuân và Vạn Xuân hoặc trong kế hoạch triển khai tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 đối với 10 UBND xã trực thuộc UBND huyện giai đoạn 2019-2022 theo đăng ký.

6.3 Chỉ đạo công tác phối hợp chặt chẽ với đầu mỗi đơn vị trách nhiệm QLNN về CNTT cấp huyện phòng Văn hóa và Thông tin; đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động ứng dụng CNTT Văn phòng HĐND-UBND huyện trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển ứng dụng CNTT tại đơn vị theo kế hoạch đảm bảo tính đồng bộ thống nhất, có hiệu quả, đảm bảo kỹ thuật phần mềm và yêu cầu kết nối ứng dụng theo quy định của cơ quan nhà nước; tiết kiệm tránh lãng phí đầu tư.

Mọi trao đổi, giải đáp và hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và góp ý liên quan kế hoạch này đề nghị các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thông tin về UBND huyện qua phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp trình Chủ tịch UBND huyện xem xét quyết định. *BB*

Nơi nhận:

- Thường trực UBND huyện;
- Sở Thông tin và Truyền thông: (dê b c)
- Các phòng, ban UBND huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- UBND 17 xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, VH/TT/Quản.



Cầm Bá Đứng